

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 455 /QĐ-UBND

Quy Nhơn, ngày 20 tháng 8 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;
Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09/6/2000;
Căn cứ Quyết định số 117/2005/QĐ-TTg ngày 27/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ mẫu tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định (gọi tắt là Quỹ).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thống nhất nhân sự Hội đồng quản lý Quỹ, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Bình Định, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Bình

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VP, K_s.

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 455/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 8 năm 2008 của UBND tỉnh Bình Định)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, tính chất và mục đích

1. Tên gọi: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định;
Tên giao dịch quốc tế: BinhDinh Foundation for Science and Technology Development (viết tắt là: BIDIFOSTED).
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Quỹ) hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí và không vì mục đích lợi nhuận.
3. Hoạt động của Quỹ nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Điều 2. Địa vị pháp lý

1. Quỹ là tổ chức tài chính trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (UBND tỉnh), do Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định thành lập.
2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh và các ngân hàng Thương mại.
Trụ sở đặt tại: Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định - Số 68, đường Lê Duẩn, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điều 3. Vốn hoạt động

Vốn hoạt động của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

1. Vốn cấp một lần ban đầu từ ngân sách tỉnh là 10 tỷ đồng (Mười tỷ đồng) và được cấp đủ trong thời hạn 05 năm kể từ ngày có quyết định thành lập Quỹ.
2. Vốn cấp bổ sung:
 - a) Kinh phí thu hồi các dự án sản xuất thử nghiệm, các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do Chủ tịch UBND tỉnh hoặc Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định theo thẩm quyền.
 - b) Kinh phí thu hồi từ các dự án sản xuất thử nghiệm, các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ đầu tư trên địa bàn tỉnh và do Bộ trưởng quyết định theo thẩm quyền.
 - c) Các nguồn vốn ngân sách khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo thẩm quyền.

3. Các khoản đóng góp tự nguyện, tài trợ, hiến tặng của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài.
4. Các khoản thu từ hoạt động của Quỹ.
5. Các nguồn huy động khác mà pháp luật không cấm.

Điều 4. Đối tượng được tài trợ, vay vốn

1. Quỹ tài trợ để:

a) Cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp và các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các đề tài nghiên cứu ứng dụng tạo ra công nghệ mới thuộc những ngành nghề, lĩnh vực do tỉnh ưu tiên khuyến khích;

b) Triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu (đạt giải thưởng tại các hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật của tỉnh hoặc quốc gia, các giải pháp kỹ thuật được cấp bằng độc quyền sáng chế hoặc giải pháp hữu ích) có triển vọng thành sản phẩm có tiềm năng thương mại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Quỹ cho vay vốn để thực hiện các dự án:

a) Hoàn thiện công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ (sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới, thử nghiệm quy trình công nghệ mới) để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các dự án này không thuộc chương trình, đề tài, dự án trong kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của Nhà nước (của tỉnh hoặc Trung ương);

b) Chuyển giao công nghệ để đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều 5. Điều kiện được tài trợ, vay vốn

Tổ chức, cá nhân đề nghị tài trợ, vay vốn phải có đề tài, dự án được lập theo mẫu quy định của Quỹ và được Quỹ thẩm định. Đề tài, dự án này không được trùng lặp với các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ đã hoặc đang được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách khác của nhà nước.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ

1. Tiếp nhận, quản lý các nguồn vốn quy định tại Điều 3 của Điều lệ này.
2. Sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả vốn.
3. Bảo toàn và phát triển vốn.
4. Chấp hành các quy định của Điều lệ Quỹ, các quy định khác của pháp luật có liên quan.
5. Ban hành, công bố Quy chế hoạt động và các quy định khác của Quỹ cũng như các định hướng ưu tiên, nội dung, yêu cầu và thể thức cụ thể liên quan đến hoạt động tài trợ, cho vay của Quỹ.
6. Tổ chức việc thẩm định và quyết định tài trợ, cho vay đối với các hồ sơ đề nghị tài trợ, vay vốn.
7. Tài trợ, cho vay, thu hồi vốn và lãi cho vay.
8. Kiểm tra việc thực hiện các đề tài, dự án nhận tài trợ, vay vốn.

9. Tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện các đề tài, dự án có nhận vốn tài trợ của Quỹ.

10. Đình chỉ việc tài trợ, cho vay hoặc thu hồi vốn đã tài trợ và cho vay khi phát hiện tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về sử dụng vốn của Quỹ.

11. Giải quyết các khiếu nại hoặc khởi kiện đối với tổ chức, cá nhân vi phạm hợp đồng, quy định của Quỹ theo quy định của pháp luật.

12. Quan hệ với tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước để vận động tài trợ cho Quỹ hoặc uỷ thác cho Quỹ tài trợ, cho vay để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

13. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 7. Sử dụng vốn hoạt động

1. Tài trợ một phần không thu hồi để thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 của Điều 4, mức tài trợ không quá 30% tổng kinh phí thực hiện đề tài;

Phần kinh phí tài trợ không thu hồi quy định tại khoản này không vượt quá phần vốn bổ sung cho Quỹ quy định tại khoản 2, Điều 3 của Điều lệ này.

2. Cho vay với lãi suất thấp hơn mức lãi của ngân hàng thương mại tại thời điểm cho vay hoặc không tính lãi để thực hiện dự án quy định tại khoản 2, Điều 4 của Điều lệ này. Tổ chức, cá nhân được vay vốn của Quỹ không phải thế chấp trong trường hợp dự án được Hội đồng thẩm định của Quỹ đánh giá có tính khả thi cao và chủ dự án có đủ điều kiện cần thiết thực hiện dự án.

3. Quỹ được gửi vốn chưa sử dụng vào các ngân hàng để bảo toàn và phát triển vốn.

4. Chi phụ cấp và hoạt động bộ máy của Quỹ, hoạt động của các Hội đồng thẩm định và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ. Các chi phí này được thực hiện theo các quy định của chế độ tài chính hiện hành.

Điều 8. Bộ máy tổ chức và điều hành

Cơ cấu bộ máy, tổ chức của Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định. Bộ máy tổ chức của Quỹ bao gồm: Hội đồng quản lý; Ban kiểm soát; cơ quan điều hành.

Điều 9. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Cơ cấu thành phần của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, có từ 5 đến 7 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên là các cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ là 5 năm.

b) Phó chủ tịch UBND tỉnh phụ trách công tác khoa học và công nghệ là Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ là Phó chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Đại diện lãnh đạo các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương và mời Chủ tịch Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật tỉnh, lãnh đạo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tham gia làm Ủy viên của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- a) Hoạch định chiến lược của Quỹ; phát triển vốn và đề ra phương hướng, kế hoạch hoạt động của Quỹ trên cơ sở các định hướng ưu tiên phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh; phương thức tài trợ, cho vay của Quỹ;
- b) Phê duyệt kế hoạch hoạt động và quyết toán tài chính hàng năm;
- c) Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định đề tư vấn trong việc xét chọn các đề tài, dự án đề nghị tài trợ, vay vốn của Quỹ; đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện các đề tài, dự án được nhận vốn tài trợ của Quỹ;
- d) Quyết định về phân bổ vốn của Quỹ và các chế độ cụ thể về tài trợ, cho vay;
- đ) Phê duyệt kế hoạch và báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ;
- e) Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động của Quỹ;
- g) Ban hành theo thẩm quyền các quy định cần thiết trong hoạt động quản lý đối với Quỹ.
- h) Giải quyết theo quy định của Pháp luật các khiếu nại của tổ chức, cá nhân vay vốn hoặc nhận vay vốn từ Quỹ;
- i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng ban và các thành viên của Ban kiểm soát; đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc Quỹ.

k) Sử dụng bộ máy của cơ quan điều hành Quỹ và con dấu của Quỹ trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ này.

3. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ:

- a) Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Nội dung và các quyết định của cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi thành biên bản và gửi đến tất cả thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ;
- b) Họp thường kỳ 3 tháng 1 lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình; họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Giám đốc Quỹ hoặc khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị;
- c) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ tham dự và phải do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ (được uỷ quyền) chủ trì.

Điều 10. Cơ quan điều hành Quỹ

Cơ quan điều hành là Văn phòng Quỹ, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ. Văn phòng Quỹ là bộ máy chuyên trách được bố trí biên chế từ biên chế sự nghiệp của tỉnh, gồm có Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán và một số viên chức.

1. Giám đốc cơ quan điều hành (sau đây gọi là Giám đốc Quỹ) là một lãnh đạo của Sở Khoa học và Công nghệ, đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ. Giám đốc Quỹ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

Phó Giám đốc Quỹ thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó giám đốc Quỹ trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ và sự chấp thuận của Hội đồng quản lý Quỹ.

Nhiệm kỳ của Giám đốc, Phó Giám đốc là 5 năm.

2. Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Chuẩn bị nội dung, tài liệu và tổ chức các hội nghị của Hội đồng quản lý Quỹ và Hội đồng Thẩm định;

c) Thực hiện việc tài trợ, cho vay, thu hồi vốn và lãi cho vay theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, huy động vốn, tiếp nhận các nguồn vốn với Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Đại diện cho Quỹ trong các quan hệ với tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ;

e) Quản lý tài sản, vốn hoạt động và nhân sự của Quỹ.

g) Đề xuất thành lập các Hội đồng thẩm định, mời các chuyên gia và tổng hợp ý kiến tư vấn trình Hội đồng quản lý xem xét quyết định;

h) Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân cấp của Hội đồng quản lý;

i) Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản lý.

3. Văn phòng Quỹ có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, điều hành các hoạt động của Quỹ. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

Điều 11. Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát Quỹ có từ 3 đến 5 thành viên, gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm. Thành viên Ban kiểm soát Quỹ không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán của Quỹ. Thành viên Ban kiểm soát Quỹ phải là những người am hiểu về các lĩnh vực quản lý khoa học và công nghệ, tài chính, kế toán, ngân hàng và pháp luật. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát Quỹ là 5 năm.

2. Ban kiểm soát Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Kiểm tra và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ về tình hình thực hiện Điều lệ của Quỹ, các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Hoạt động độc lập theo chương trình đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua;

c) Xem xét, trình Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết khiếu nại của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ.

3. Trưởng Ban kiểm soát Quỹ hoặc thành viên của Ban kiểm soát Quỹ được uỷ quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ, phát biểu ý kiến về các nội dung mà Hội đồng quản lý Quỹ thảo luận, nhưng không được biểu quyết.

Điều 12. Hội đồng thẩm định

1. Hội đồng thẩm định có từ 5 đến 7 thành viên do Giám đốc Quỹ đề nghị, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập để thực hiện thẩm định các đề tài, dự án đề nghị tài trợ, vay vốn của Quỹ; nghiệm thu kết quả thực hiện các đề tài, dự án được nhận vốn tài trợ của Quỹ.

2. Thành viên của Hội đồng thẩm định:

a) Phải có phẩm chất tốt, có năng lực chuyên môn về khoa học và công nghệ và tài chính, có kinh nghiệm nghề nghiệp phù hợp với đề tài, dự án đề nghị tài trợ, vay vốn;

b) Trong trường hợp thành viên của Hội đồng thẩm định có liên quan về lợi ích với đề tài, dự án đề nghị tài trợ, vay vốn hoặc với chủ nhiệm đề tài, dự án thì không tham gia thẩm định, nghiệm thu đề tài, dự án đó.

3. Hội đồng thẩm định có nhiệm vụ:

a) Thẩm định về tính khả thi và tài chính của đề tài, dự án đề nghị tài trợ, vay vốn; khuyến nghị việc bổ sung, sửa đổi đề tài, dự án và tư vấn về chế độ tài trợ, cho vay;

b) Nghiệm thu kết quả thực hiện các đề tài, dự án được nhận vốn tài trợ của Quỹ.

Điều 13. Chế độ tài chính, kế toán, báo cáo

1. Quỹ thực hiện chế độ tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật về ngân sách và kế toán.

2. Hàng năm Hội đồng quản lý Quỹ xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất với Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính và các kết quả hoạt động của Quỹ.

4. Quỹ được phép chuyển vốn dư trong năm tài chính sang năm tiếp theo.

5. Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính của Chủ tịch UBND tỉnh.

6. Chi phí quản lý của Quỹ được sử dụng cho hoạt động của bộ máy quản lý và điều hành Quỹ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Điều lệ Quỹ phải căn cứ vào điều kiện hoạt động cụ thể của Quỹ và do Hội đồng quản lý Quỹ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vướng mắc phát sinh, các ngành các cấp có thẩm quyền liên quan cần phản ánh kịp thời về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi.

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh. / *ML*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Bình